

NGUYỄN VĂN TÔI

TÔI ĐI NAM CỰC

VIỆTBAO

TÔI ĐI NAM CỰC

Nguyễn Văn Tới



Paris * 02.2025

tôi đi Nam Cực

Nguyễn Văn Tới

Bìa: M. C. P

Nguồn: Việt Báo

tôi đi Nam Cực

NGUYỄN VĂN TÔI

Mục Lục

1. Sống lặng lẽ, chết âm thầm	11
2. Đi thăm làng Hồ, làng Đuôi	31
3. Thiên đường Maldives	39
4. Tôi đi Nam Cực	63

Tác giả là một cựu tù cộng sản, hiện sống ở Vail, Arizona, làm việc theo một hợp đồng dân sự với quân đội Mỹ, và từng tình nguyện tới chiến trường Trung Đông.

Sau giải Đặc Biệt năm 2017, với bài viết của một dân sự gốc Việt từ căn cứ Mỹ tại Afganistan, ông được trao thêm giải Danh Dự VVNM 2018. Sau đây là các bài viết mới của ông.

Nguồn : VIỆT BÁO

Sống lặng lẽ, chết âm thầm

13/04/2022

Hồi ức tháng Tư đen.

Lại một lần nữa ngày 30 tháng 4 lại về. Năm thứ 47 sau ngày miền Nam thân yêu bị cộng sản miền Bắc cưỡng chiếm, một chế độ độc ác man rợ thắng một xã hội văn minh nhân bản. Tôi viết những dòng chữ này để tưởng nhớ đến những người chưa một ngày khoác áo lính nhưng vẫn chiến đấu âm thầm nhưng kiên cường chống lại sự cai trị bất nhân của một trong những chế độ độc tài dã man nhất còn sót lại trên trái đất này: Chế độ cộng sản Việt Nam. Đất

nước nào cũng vậy, trong trang sử nước nhà, ngoài những người được ghi tên vào sử sách, còn có những anh hùng vô danh, sống lặng lẽ, chết âm thầm; nhưng sự hy sinh của họ là những dấu ấn bằng máu chỉ được truyền miệng và ẩn sâu trong lòng người dân yêu tự do.

Chuyện xảy ra vào cuối thập niên 80 ở ngôi làng quê thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Trước đó gần 10 năm, có một gia đình từ Sài Gòn dọn về ở trong xóm tôi, cách nhà tôi vài căn ở phía sau, họ không có vẻ gì đặc biệt, hai ông bà già dáng gầy gò, khắc khổ khoảng trên 50 tuổi, 2 đứa con trai tên Khôi và Hòa, và một bé gái khoảng 10 tuổi. Người anh tên Khôi lớn hơn tôi vài tuổi, còn Hòa có lẽ bằng tuổi tôi. Họ sống khép kín, lặng lẽ, âm thầm, kín đáo, ít giao tiếp với hàng xóm. Chỉ biết người hàng xóm kể bên gọi tên người cha là ông Trăng, một

cựu quân nhân VNCH, không biết binh chủng và cấp bậc gì. Bác gái thì lặng lẽ trong nhà không bao giờ chuyện trò với hàng xóm, ngoài việc ra chợ làng từ lúc trời còn tối mù chưa rõ mặt người.

Hồi đó, đám thanh niên trong xóm chúng tôi không mấy ưa hai anh em nhà này vì nghĩ họ phách lối, ỷ dân Sài Gòn, chắc có ít tiền của, làm bộ về quê mua ruộng rẫy để che mắt chính quyền. Họ không thân thiện, gần gũi với xóm giềng. Bác trai và 2 người con trai, sáng vác cuốc ra ruộng hay lên rẫy, chiều chạng vạng về nhà, cửa đóng then cài. Ánh đèn dầu sáng lên trong căn nhà, không ai biết họ đang làm gì bên trong. Được cái là họ không bao giờ phiền hà hay làm mất lòng ai. Nói chung cuộc sống gia đình họ biệt lập với mọi người dân ở đây.

Trong làng có một quán cà phê do hai chị em Nguyệt và Nga ở Thủ Đức về mở, hai cô khá đẹp, cỡ trạc tuổi tôi, với lối ăn nói khéo léo, quần áo lịch sự, và cách bày biện trong quán rất nghệ thuật nên lôi kéo nhiều thanh niên trong làng. Anh em Khôi và Hòa không bao giờ đi uống cà phê ở quán này như chúng tôi. Thời đó còn trẻ, cơm chiều xong, hay tôi hay ghé quán kêu ly cà phê, ngồi đồng để ngắm hai cô chủ xinh xắn dễ thương.

Thỉnh thoảng tôi và Hòa gặp nhau đầu ngõ, chỉ vẫy tay chào thật nhanh, không bao giờ trao đổi một lời, rồi đường ai nấy đi. Bạn bè tôi cũng cùng một cảm nghĩ, chúng tôi không hề có cảm tình với gia đình họ. Vài năm sau, Khôi cưới vợ, một cô gái xinh xắn đạo Công giáo ở cuối xóm. Tôi cũng dần quên đi sự có mặt của gia đình họ trong cái xóm đạo nghèo xơ xác này khi chính tôi cũng muốn xa

rời lũy tre làng, không muốn sống mòn trong cái xó xỉnh nhà quê này, cái vùng đất đi mắc núi, trở về mắc sông.

Rồi những năm gần cuối thập niên 80, khi đó tôi vừa trốn trại tập trung cải tạo về được khoảng 2 năm và vẫn đang lang thang trên đất Sài Gòn, sống trốn chui trốn nhủi, không dám ngủ trên cùng một cái giường quá 3 đêm; tôi sẵn lòng làm bất cứ việc gì người ta muốn mong nuôi được bản thân sống qua ngày. Từ đập xích lô cho đến đi bỏ mỗi rượu lậu, làm cơm rượu nếp than cho đến thu mua giường sắt cũ, không còn nghề gì tôi không làm. Tương lai không lối thoát. Không hộ khẩu, không một tờ giấy căn cước công dân. Tôi sống như một kẻ lưu đày ngay trên mảnh đất quê hương mình, nơi mình được sinh ra, đi học, và lớn lên.

Tôi viết không phải để tự than thân trách phận vì tôi hiểu, quanh tôi còn nhiều người cũng lâm vào hoàn cảnh khốn cùng như, hoặc tệ hơn tôi, họ chỉ may mắn hơn tôi là còn có gia đình, mái ấm để mà về; còn tôi vẫn như một gã du mục không có một nơi để dừng chân, không có một mái nhà, một vòng tay yêu thương để gối đầu khi sức cùng lực kiệt, khi bệnh hoạn ồm ầu. Những ngày cuối năm khi mọi nhà chuẩn bị đưa ông Táo về trời, đón thêm một cái Tết buồn bã trong khó nghèo, chật vật; tôi vẫn cô độc, tủi thân lang thang trên các nẻo đường thành phố, nhìn thiên hạ xôn xao đón Tết mà lòng mình thì ước mơ một bếp lửa gia đình.

Đi ngang qua những ủy ban và công an phường với đèn sáng rực, những tên ác ôn cổ nung núc mỡ, mắt híp lại vì ăn uống thừa mứa, trong đồng phục vàng

màu da bò, đang cười nói ồn ào; những tòa nhà mặt tiền bị đám người ngoài kia hay những tên cộng sản nằm vùng ngày trước đang chiếm ngự, họ ăn ở dơ bẩn, phơi quần áo trên lan can và hắt nước xuống mặt đường. Có nhiều khi cuộc sống bế tắc, tôi chợt có ý tưởng hay mình làm liều, thí mạng cùi của mình đổi lấy chục tên công an đáng ghét kia, chứ sống mòn như thế này rồi cũng từ từ chết hiu quạnh trong một trại tù nào đó mà thôi. Nhưng kiếm đâu ra vài trái lựu đạn hay ít thuốc nổ? Ý tưởng đó cứ ám ảnh tôi nhiều ngày, nhưng cuộc đời đẩy đưa, lo bận rộn kiếm sống và vì hèn nhát tôi để mặc dòng đời cuốn đi theo may rủi phận người.

Đêm giao thừa 30 Tết, lang thang trên đường phố, trời không lạnh sao lòng tôi chợt cô đơn rét mướt, cứ lang thang đi hết đường này qua ngõ khác nhìn thiên

hạ xao xác, bận rộn ngược xuôi ngày cuối năm mà tội phạm không nhà. Tôi ghé nhà bà chị họ để lấy tin tức của gia đình. Ông anh rể họ đưa tôi coi một thiệp cưới, sau Tết ba má tôi sẽ gả chồng cho đứa em gái út ở dưới quê nghèo năm nào tôi đã rời bỏ. Tôi không còn nhớ chính xác, đã lâu lắm rồi, từ trước khi bị tù, rồi sau khi trốn trại, tôi chưa một lần về thăm nhà, thoáng cái mà đứa em gái nhỏ ngày nào giờ sắp lấy chồng. Trong tôi nhen nhúm một ý tưởng táo bạo.

Tôi đạp chiếc xe thô cộc cạch về bến phà Cát Lái lúc trời bắt đầu chạng vạng tối để tránh gặp người quen, tôi bước xuống phà qua sông đến xã Phú Hữu, tiếp tục đạp xe qua ấp Cầu Kê, ấp Đồng Phèn về đến chợ Phước Lý. Tôi gọi xe nơi nhà một người bạn, chờ thật khuya, tôi mượn nó cái nón làm rầy đội lên đầu xùm xụp, rồi nhờ nó chở tôi hơn 3 cây

số, vượt qua Dốc Lớn về đến làng quê nơi ba má tôi đang sống. Tới cuối làng, tôi cảm ơn và tạm biệt nó, rồi lăm lăm đi bộ về nhà trong đêm tối.

Từ xa, tôi có thể thấy cái cổng của ngôi nhà quen thuộc của mình được thắp sáng bằng 2 ngọn đèn neon, ánh sáng trắng soi rõ cổng được trang hoàng bằng lá dừa với hai chữ vu quy đỏ thắm. Trong gian nhà chính, văng ra tiếng cười đùa thừa thớt. Giờ này bà con chòm xóm đã về hết, chỉ còn lại vài người bà con gần gũi ở lại để phụ giúp nấu nướng cho bữa tiệc ngày mai trước khi đưa dâu về nhà chồng. Quan sát thật kỹ, thấy không ai chú ý, tôi bước nhanh vô cái chái nhà bên phải được dùng làm nhà bếp. Ở đây một ngọn đèn dầu nhỏ trên kệ lù mù không soi sáng nổi căn bếp. Ngọn lửa của một bếp lò đang cháy, bập bùng soi lên vách những hình ảnh chập chờn nháy múa,

hình như ai đó đang nấu một nồi cháo lòng khá lớn, mùi lòng heo bay tỏa lên không gian khiến tôi đói bụng. Không ai chú ý đến tôi đang ngồi chồm hổm im lìm, đầu cúi xuống với cái nón vải sùm sụp trên đầu, điều thuốc cháy đỏ trên tay.

Tôi lặng lẽ quan sát chung quanh và kín đáo liếc nhanh lên nhà trên để phòng lỡ ai đi xuống bếp. Một vài người bà con chào ra về. Giờ này chỉ còn gia đình đang dọn dẹp và chuẩn bị đi ngủ để mai còn dậy sớm nấu nướng. Tôi nghe tiếng má hỏi to có đứa nào tắt bếp nồi cháo chưa. Miệng nói, chân bà đi xuống bếp và thấy có người ngồi thu lu trước bếp lò. Bà cúi xuống hỏi:

- Đứa nào giờ này còn ngồi đây?
- Con nè má.

Vừa nói tôi vừa nắm bàn tay ấm

nóng của má tôi mà lòng thốn thức, thương má quá, chẳng biết nói gì. Má tôi thì thào:

– Giê Su Maria, lạy Chúa tôi, mày đó hả T.? Mày về hồi nào? Có đứa nào thấy mày không? Ăn gì chưa con? Má làm cho con tô cháo lòng nhé.

Má tôi hỏi một hơi không kịp thở, tôi nhẹ nhàng trấn an bà nói tôi nhớ nhà quá nên liêu về 1 phen và cũng nhân dịp đám cưới em gái út. Tôi cũng cho bà hay tôi đang chờ đợi một chuyến đi có thể đến bất cứ lúc nào, tôi sợ không còn dịp nào về gặp gia đình. Má tôi lo sợ nhìn quanh rồi bước lên nhà trên. Vài phút sau, tôi thấy ba tôi ra đóng cổng cài then chặt chẽ. Sau đó ông bước vào nhà, đóng cửa trước lại. Má tôi vẫy tay ra hiệu, tôi hiểu ý, bước thật nhanh lên nhà và đi theo má tôi qua chái nhà bên trái, nơi có cái

bồ lúa của gia đình. Một lúc sau, ba tôi bước vào với cái chiếu và 1 cái mền. Cha con chỉ kịp nắm tay nhau, hỏi han nhau một chút rồi ba tôi vội vã cầm cây đèn pin bước đi một vòng chung quanh nhà coi có ai rình rập bên ngoài hay không.

Tôi vội vàng vén gọn những đồ đạc linh tinh và trải cái chiếu lên trên bồ lúa. Ba tôi dặn dò nếu có gì tùy nghi ứng biến, đừng để bị bắt. Tôi bước ra nhà ngoài ngồi ăn tô cháo lòng nóng hổi, trò chuyện với cô em út và ba má tôi đến thật khuya. Sau đó, tôi bắc cái ghế leo lên bồ lúa nằm thao thức suy nghĩ vẩn vơ rồi từ từ chìm vào giấc ngủ.

Tôi bị đánh thức bởi tiếng súng nổ liên hồi như đùng trận, một tiếng lựu đạn nổ rất lớn, và tiếng chân người rầm rập chạy ngoài đường pha lẫn tiếng hò hét vang một góc trời. Tôi điếng người than

thầm chắc tới số rồi. Có lẽ đám công an xã được mật báo tôi về thăm nhà nên chúng rình rập và theo dõi tôi, chờ đến khuya thì ập vô bắt. Nhưng sao chúng lại bắn nhiều đến kinh hồn như vậy? Bắt một mình tôi đâu cần thiết phải bắn nhau như đụng trận? Tôi hối hận quá và tự nguyên rủa mình ngu dốt đâm đầu về làm chi cho chúng bắt. Kinh nghiệm thằng bạn vượt ngục chung đã bị bắt lại năm trước cũng vì nó nhớ mẹ về thăm nhà. Tôi nhảy ra khỏi bồ lúa, kéo then cửa sổ, tư thế sẵn sàng, nếu bọn chúng vô tới sân nhà, tôi sẽ phóng ra lối cửa sổ, nhảy rào qua nhà hàng xóm, rồi chạy băng về hướng nghĩa địa. Đợi hồi lâu vẫn không nghe tiếng la hét mở cửa khám nhà và tiếng súng, tiếng chân người từ từ xa dần.

Ba tôi chạy vào ghé tai thì thầm “du kích xã và bộ đội đang đuổi theo ai đó,

chứ không phải chúng đến đây bắt con”. Hình như bọn “phản động” có vũ khí đang bắn trả lại dữ dội. Đám công an, du kích xã và huyện đội đang bao vây nhà bác Trăng, chúng la hét kêu ra đầu hàng, sẽ được tha mạng. Tôi tỉnh hẳn và cố lắng tai nghe trong lúc tâm hồn đang bắn loạn vì cái ách giữa đảng, lại mang vào cổ. Ba tôi chạy qua hàng xóm lấy tin tức rồi về cho hay cứ ở yên trong bồ lúa, tuyệt đối đừng lộ đầu ra. Ba khuyên tôi tốt nhất đừng ra khỏi nhà ít ra trong vài ngày nữa. Ông cho hay hai đứa con trai gia đình bác Trăng bị thương, cố chạy được về tới nhà và cố thủ trong đó. Đám lính cộng sản rượt đuổi tìm đến tận nơi và đang bao vây căn nhà.

Chúng siết chặt vòng vây, súng ống lăm lăm, tay cầm loa kêu đầu hàng, một con kiến chui ra cũng không lọt. Dân làng chỉ dám đứng trước cửa nhà mình

ngó về hướng nhà bác Trãng. Sau hơn một giờ, hai anh em Khôi, Hòa ra đầu hàng. Bọn chúng nhảy bổ vào khóa tay và đè hai anh em xuống đất, báng súng giáng xuống tới tấp lên hai thân thể đã mềm nhũn, hòa với máu me lênh láng, không ai biết anh em họ còn sống hay đã chết, theo lời kể sau này của tên công an ắp, một người Công giáo làm tay sai cho cộng sản. Đám côn đồ xông vào nhà lừa tất cả gia đình vào một góc, nạt nộ lớn tiếng, tra hỏi và đe dọa phải giao nạp vũ khí chôn giấu ở đâu, khai ra, không thì bị bắn bỏ.

Cả gia đình không một tiếng khóc lóc hay than van, chỉ một mực nói không biết việc làm của hai đứa con. Bác trai bị trói nằm kế bên vợ và cô con gái đang co rúm mắt đỏ hoe. Chúng lôi bác Trãng sên sệt trên nền nhà, bắt bác phải theo chúng lên trụ sở xã và nhốt bác ở lại đó. Ngay

trong đêm, hai anh em bị trói quặt tay chân dính vào nhau, vết thương không được băng bó, bị quăng lên xe, chở lên huyện.

Đêm hôm đó, tôi thức trắng đêm vì biến cố vừa xảy ra quá bất ngờ, lo lắng tìm cách phải đi ra khỏi nơi đây bằng mọi giá nhất quyết không để bị bắt lại. Tôi biết chắc bọn chúng sẽ lập những chốt kiểm soát tất cả các đường ra khỏi xã. Ba má tôi khuyên nên ở yên một chỗ, ông bà khóa cửa ra vào bồ lúa. Má tôi đích thân lo cơm nước, tôi như ngồi phải lửa, không thể đứng yên một chỗ.

Sau 5 ngày, ba tôi đạp xe đi thám thính trước tất cả những con đường mà tôi có thể phải đi qua. Tôi rời nhà vào lúc 3 giờ sáng, xuống bến ghe, lúc này đã có nhiều ghe thuyền đi lại, tôi chèo lái, ba tôi chèo mũi. Tôi ra sức chèo ào

ào, chiếc ghe nhỏ lướt nhanh trong bóng đêm đen, luồn lách dưới những tàng cây Bần, cây Đước. Mùa này nước mặn bắt đầu xâm lấn nên cánh đồng lúa hai bên bờ sông đã gặt xong từ tháng trước còn trơ lại gốc rạ hiện ra mờ mờ chạy về phía sau lái thuyền. Hơn một giờ, chúng tôi cặp bến ghe chợ Phước Khánh. Ba tôi trở về, tôi đón phà qua Nhà Bè và đón xe lam lên Sài Gòn. Một phen hú hồn và nhớ đời. Tôi tự nhủ “một lần cho tổn tới già, chớ đi nước mặn mà hà ăn chân”.

Những ngày tháng ở Sài Gòn, tôi vẫn theo dõi vụ án của hai anh em Khôi và Hòa qua báo chí chính quyền cộng sản và qua lời kể lại của người nhà. Tôi mới hay hai người anh hùng này đã gây ra nhiều vụ làm đau đầu chính quyền huyện Long Thành và vùng dọc quốc lộ đi Bà Rịa, hai anh em âm thầm tiêu diệt các chốt kiểm lâm, du kích xã, vì đám

cướp ngày này chuyên bắt bớ, tịch thu sạch sẽ những hoa màu của dân làm rẫy chở từ trong rừng về nhà. Khi bọn côn đồ bắn trả lại, để tự vệ, hai anh em giết chết một số trong bọn đó. Họ chờ đêm xuống mới tấn công nên không ai rõ được mặt. Bọn công an và huyện đội tương kế tựu kế, gài bẫy nên hai anh em lọt vào ổ phục kích của chúng ngay cái đêm tôi về thăm nhà.

Tôi không còn nhớ chính xác lắm, hình như một thời gian ngắn, công an tỉnh Đồng Nai đem hai anh em Khôi-Hòa ra xử bắn. Chúng không cho gia đình thăm nuôi trong thời gian bị nhốt và cũng không thông báo ngày giờ hành quyết. Gia đình chỉ nhận được thông báo cho hay đã xử bắn. Hai bác có lên xin cải táng đem tro cốt con về, nhưng chúng không cho phép.



Một vụ xử bắn của chính quyền
cộng sản Việt Nam.

Năm nào cứ vào tháng 4, tôi lại nhớ về tất cả những người lính Việt Nam Cộng Hòa đã nằm xuống vì đất nước, đặc biệt nhớ đến hai anh em Khôi-Hòa, hai người anh hùng thầm lặng sống cùng xóm, đã sống lặng lẽ, chết âm thầm. Tôi xin kính cẩn đốt nén hương tưởng nhớ tất cả hương hồn các vị anh hùng liệt sĩ Việt Nam Cộng Hòa. Một ngày không xa, đất Mẹ sẽ hồi sinh với xương máu của các con Mẹ đã và đang ghi vào sử xanh trong lòng dân tộc Việt.

Đi thăm Làng Hồ, Làng Đuôi

11/03/2024



Các cháu mồ côi người Thượng đi học về, Yá (Sơ) Lach, và chúng tôi.

Tôi xin kể bạn nghe câu chuyện về hai ngôi làng, một của người Bahnar và làng kia của người J'rai trên vùng cao nguyên Trung phần Việt Nam, bây giờ được nhập chung là tỉnh Gia Lai-Kontum. Nói rõ hơn một chút, Làng Hồ, ngôn ngữ Bahnar là Kontum; Làng Đuôi, tiếng J'rai là Pleiku. Kon là ngôi “Làng”, Tum là cái “Hồ”. Kontum nghĩa là Làng Hồ. Plei là ngôi “Làng”, Ku là cái Đuôi. Pleiku nghĩa là Làng Đuôi. Những người sống trong hai ngôi làng này được gọi là dân Làng Hồ và dân Làng Đuôi.

Cuối năm 2022, tôi và vài người bạn có dịp về thăm lại chủng viện Thừa Sai Kontum, nơi chúng tôi trải qua một thời hoa niên êm đềm trong những năm trung học. Một ngôi nhà rộng lớn, hai tầng và một tầng hầm, có tuổi đời gần 100 năm, được xây dựng bằng gỗ và đất bùn trộn rơm, với mái ngói đỏ thẫm,

lối kiến trúc pha lẫn nét Tây phương và dáng vẻ một ngôi nhà Sàn của đồng bào Thượng Bahnar. Chúng tôi đã sống, đã học hành trong ngôi trường đẹp dễ thân yêu đó cho đến khi biến cố năm 1975 xảy ra.

Đầu năm 2024, dịp may lại đến khi vợ chồng người bạn, cô NL và anh L có nhã ý muốn góp một ít tiền bạc của anh chị em trong gia đình họ để làm việc từ thiện và anh chị đã chọn Làng Hồ và Làng Đuôi. Chúng tôi nói chuyện với nhau và NL sẽ thay mặt gia đình đi với chúng tôi về hai ngôi làng này để được tận mắt thấy những gì đang xảy ra nơi đây. Chúng tôi đi vào những buôn làng xa xôi, làng phong cùi, và những nơi bị quên lãng, nơi mà ánh sáng văn minh không rọi tới, nơi mà những người bình thường như chúng ta ít khi hoặc chưa bao giờ nghe nói đến.

Trước đây khi còn đi làm, tôi suy nghĩ rất đơn giản về việc làm từ thiện. Mỗi năm cứ gởi một số tiền cho KMF, Kontum Missionary and Friendship (1), một hội đoàn mà tôi tin tưởng, rồi phó mặc cho họ muốn làm gì thì làm. Nhiệm vụ của mình vậy là xong. Lương tâm yên ổn và bình thản vì mình đã có chút gì đó đóng góp cho xã hội, cho người nghèo, và cho người kém may mắn hơn mình.

Bây giờ, khi đích thân lặn lội đến tận nơi, mắt thấy, tay sờ, tôi mới cảm nhận được sự thay đổi lớn lao trong tâm hồn mình. Chuyển đi này đã chuyển biến tâm hồn tôi từ một người cái gì cũng theo một lối mòn xưa cũ: ai làm gì, mình cũng làm theo cho có với người ta, cho xong bốn phận một người có đạo, một người có tấm lòng.

Chúng tôi được Yá (2) Lach, một Sơ người Thượng phụ trách nhà Mồ Côi Vinh Sơn ở làng Dak Ro Wa, trán dẫm mồ hôi vì đang cho heo ăn, Yá dẫn chúng tôi đi theo một lối mòn nhỏ trong khu rừng cao su của nhà nước. Yá nhìn đồng hồ tay và nói chắc các cháu cũng sắp đi học về. Chỉ vài phút sau, chúng tôi nhìn thấy một đàn trẻ em, hầu hết là bé gái, tuổi từ 7 đến 10, đang tung tăng bước trên con đường đất đầy bụi đỏ. Khi thấy chúng tôi, các cháu khoanh tay lại cúi chào và nói to “Chúng con xin kính chào chú, chào các cô”.

Chúng tôi cũng chào lại và xoa đầu các cháu, chúng ôm lấy chúng tôi, tôi cảm nhận được vòng tay nhỏ bé đang khao khát một tình thương gia đình êm ấm; tôi ôm lấy đôi vai gầy guộc, ngón tay chạm được bờ vai xương xẩu của các cháu. Trái tim tôi nhói lên. Tôi bỗng thấy

nao nao và ray rức cõi lòng. Tôi cố nuốt giọt lệ sắp chực chờ tuôn rơi.

Khi phát quà cho các cháu gái là những con búp bê đủ màu sắc, nhìn ánh mắt các cháu sáng lên niềm vui hạnh phúc và đôi bàn tay nhỏ bé của các cháu ôm lấy búp bê vào lòng mà chúng tôi không dần được cảm xúc. Cô bạn NL tiến đến gần một em bé và hỏi sao con không mở gói quà, lấy búp bê ra chơi? Cháu rụt rè thưa: “Con sợ nó sẽ bị cũ đi”.

Thiên đường Maldives

05/08/2024

Trước năm 1975, ngày đó tôi còn là một cậu thiếu niên ham thích đọc tiểu thuyết trinh thám mạo hiểm của Người Thử Tám với nhiều câu truyện phiêu lưu, hồi hộp của chàng điệp viên Z-28 đào hoa, đẹp trai Tống Văn Bình. Tôi còn nhớ chàng điệp viên tài giỏi, võ nghệ siêu quần của chúng ta được phái đi thi hành một nhiệm vụ tình báo tại Maldives, một đảo quốc mà khi chúng ta nhìn về phía chân trời, nơi Trời và Biển gặp nhau, vì chính chúng ta cũng đang sống trên mặt nước.

Maldives là đất nước rất nhỏ bé nằm ở biển Ấn Độ Dương. Quốc đảo này nổi tiếng trên thế giới với những nơi nghỉ dưỡng tuyệt đẹp với những bãi cát trắng mịn, làn nước trong xanh màu ngọc bích và phong cảnh thiên nhiên nhiệt đới vừa tươi đẹp lại vừa lãng mạn.

Chúng tôi đáp máy bay từ Malaysia đến Malé, thủ đô của đảo quốc Maldives. Từ trên cao, chúng tôi có thể nhìn thấy thành phố với nhà cửa dày đặc, san sát, chen chúc lẫn nhau trên một hòn đảo nhỏ bé tí, chỉ 3.2 sq.mi (3.2 dặm vuông), với dân số trên 200,000 ngàn người.

Chúng tôi đón taxi đến khu trung tâm thủ đô và nhận phòng, sau đó đi khám phá thành phố 4 ngày trước khi bay đến khu nghỉ dưỡng. Khách sạn ở đây, phòng bé tí xíu, chật chội nhưng giá cả cũng không mắc lắm. Vào cuối ngày

thứ tư, trước khi rời đi, họ tính thêm \$3/một người/một ngày cho thuê du lịch. Cũng như bao thành phố du lịch nổi tiếng khác, Malé đường phố chật chội, xe cộ tấp nập, người đông như kiến. Khi mưa xuống, nước thoát không kịp, đường phố ngập nước trở nên dơ bẩn và rác nổi lều bều.

Hầu hết người dân ở đây theo đạo Hồi nên đường phố đầy mèo hoang, tuyệt đối không thấy một con chó nào. Mèo nhiều đến nỗi chúng đi lan tràn ra cả đường phố, chúng nằm ngủ lim dim dưới những bóng cây. Nhiều nhà phải để một bình nước pha màu đỏ trước cửa nhà để mèo sợ không dám lai vãng. Chúng tôi thực sự không hiểu tại sao.

Hòn đảo thủ đô nhỏ thật, “đi dăm phút đã về chốn cũ”, chúng tôi đi bộ một vòng hòn đảo mất gần 3 giờ đồng hồ là

hết. Từ đó, chúng tôi đón phà hoặc ghe thuyền đi ra các đảo gần đó để khám phá thêm phong cảnh và để thoát ra khỏi sự chật chội và bức bí của thủ đô. Nhà hàng ở đây cũng nhiều nhưng không ngon miệng lắm. Chúng tôi thử nhà hàng Thái Lan với cái tên Sala Thai, khi ngồi xuống coi thực đơn mới hay họ tính tiền nước uống cũng khá mắc và đặc biệt nhà hàng này tính thuế 16% chứ không phải 8% như các nhà hàng khác. Hỏi tại sao thì họ trả lời lòng vòng, không thỏa đáng.

Một điều nên nhớ Maldives là một đất nước toàn là đảo, họ không có nguồn nước ngọt. Từ trước tới giờ, Ấn Độ là nước bảo hộ cho Maldives từ chính trị, quân sự, cho đến văn hóa, nói chung là toàn bộ cuộc sống của người dân nơi đây. Ấn Độ cung cấp nước ngọt bằng tàu thủy chở ra, nay chính quyền mới lên ở Maldives hắt cẳng Ấn Độ và bắt bố với

ông “trọc phú” Trung Cộng, tiền bạc rủng rỉnh, nhưng không mấy tử tế và nhận nước ngọt từ ông trưởng giả mới nổi lên này.

Ấn Độ cay cú vì “cô em xinh đẹp” Maldives đá đít mình đi theo anh bồ mới lắm tiền nhiều của. Quân đội Ấn bị mời ra khỏi nước và họ rước ngay anh bồ mới vào đầu tư khắp nơi trên đất nước. Cái cổng chào và cũng là cây cầu đánh dấu mối tình thăm thiết mà người yêu Trung Cộng xây tặng đứng sừng sững trước khi vào thủ đô. Các công trình xây cất toàn tiếng Tàu. Vì thế nước uống ở đây mắc mỏ hơn so với Pepsi hay Coca Cola.

Mấy ngày đi nát cái thủ đô Malé, chúng tôi đi chợ coi cuộc sống ở đây ra sao. Trái cây mắc hơn nước lạnh rất nhiều, cá biển tưởng rẻ, nhưng không, dù biển ở sát bên hông chợ cá, cái gì cũng

mắc. Nếu quý vị tính đi biển thì nên sắm sửa từ ở nhà vì vật dụng ở đây mắc gấp đôi. Chúng tôi đi kiểm các nhà hàng địa phương, giá cả rẻ hơn các nhà hàng lớn rất nhiều.

Có một điều gây bức mình cho du khách là cứ mỗi ngày thứ sáu trong tuần, tất cả các nhà hàng đều đóng cửa, chúng tôi đói meo vì không có nhà hàng nào chịu mở; thêm nữa, bất cứ ngày nào trong tuần, cứ vài giờ là họ đóng cửa 1 tiếng đồng hồ để cầu nguyện, chúng tôi muốn mua cái gì, phải đợi họ cầu nguyện xong mới mua được.

Không có nhiều điều thú vị hay phong cảnh đẹp ở thủ đô Malé, chúng tôi quyết định làm một chuyến hải du, câu cá và lặn biển ở một hòn đảo xa. Mười người chúng tôi và 6 du khách Ấn Độ trả \$100 cho mỗi một người cho chuyến đi

này. Chiếc tàu lướt sóng ra khơi, ai nấy lên tinh thần, lo ngắm biển xanh và thích thú nhìn từng đàn cá Heo nhào lộn, vui đùa trên sóng, rất thân thiện. Chúng bơi lội hai bên tàu chúng tôi, rất gần, ai nấy đưa phone lên, tha hồ chụp hình.

Con tàu giảm tốc độ từ từ và quăng neo giữa biển khơi. Chúng tôi trang bị áo phao, kính lặn để bơi ngắm cá ở rặng san hô. Máy du khách Ấn Độ thích quá nên xin thủy thủ đoàn lặn xuống, dùng dao cắt một mảnh san hô về làm kỷ niệm. Tôi thấy không đúng nhưng không biết nói sao. Sau khi bơi lội, ai cũng đói, con tàu đưa chúng tôi ghé vào một đảo nhỏ của một làng chài để ăn cơm trưa và mua đồ kỷ niệm.

Chúng tôi lại tiếp tục cuộc hải trình ra giữa trời mây sóng nước và neo đậu giữa khơi. Chúng tôi từng cặp một, mang

áo phao, nhảy xuống nước, và đi bộ đến một bãi cạn san hô, cách con tàu chừng 400 mét, chờ thủy triều lên. Ở đây trời nước bao la, tha hồ chụp hình. Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn túi nhựa (water-proof pouch), bỏ điện thoại vào trong bao không thấm nước nên không lo bị hư. Mọi người đứng giữa trời mây sóng nước bao la, đưa phone lên chụp hình đến mỏi tay.

Lúc này, thủy triều dâng lên ngày càng cao, nước chảy mạnh; tôi thấy nên đi bộ trở về tàu vì bà xã tôi không biết bơi cho dù có áo phao, nhưng thủy thủ đoàn một mực nói không sao. Tôi không nghe và dìu bà xã trở về tàu. Mọi người hình như cũng cảm thấy không an toàn, nên ai nấy cũng lo nhét điện thoại vào bao và nối gót theo sau.

Quả thật, nước ngày càng chảy mạnh

ngược dòng nên chúng tôi rất vất vả khi trở lại trong tình trạng chân bị hồng mắt đất, không có điểm tựa. Vợ chồng Bích-Khang bị trôi lại phía sau, không thể tiến lên được bước nào. Thủy thủ đoàn phải quăng sợi dây cho họ bám và kéo từng người lên tàu. Phải mất 45 phút, tất cả chúng tôi mới an toàn ngồi trên tàu mà thở dốc. Tôi khuyên ai không biết bơi, không nên tham dự chuyến đi này.

Bầu trời chợt xám đi, gió tháng Năm bắt đầu thổi mạnh, phía xa xa một cơn mưa đang kéo đến. Thủy thủ đoàn yêu cầu mọi người mặc áo phao, họ nhổ neo và quay mũi tàu về Malé. Lúc đi, biển êm, lúc về, biển động. Sóng lắc lư đưa con tàu sàng qua sàng lại như sàng gạo. Mưa to gió mạnh thổi con tàu bạt ngang, thật vất vả cho ông tài công lèo lái con tàu. Rèm hai bên được buông xuống cho hành khách đỡ bị ướt. Tàu chồm lên trên

những ngọn sóng cao sủi bọt, thân tàu đập xuống nước thật mạnh rồi chao qua chao lại. ai nấy đều bị ướt sũng và mệt nhoài. Anh Bình trong nhóm chúng tôi lại tiếp tục cho cá ... ăn chè như mọi khi, làm mấy hành khách Ấn Độ phải dạt ra hết vì sợ dính... chường.

Con tàu cứ sàng qua lắc lại, chồm lên, tụt xuống, mặt mày ai nấy đều xanh lét tuy không say sóng; cuối cùng rồi ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm khi thấy đảo Malé dần hiện ra phía trước. Trời vẫn mưa như trút nước cho đến khi tàu vừa cập bến thì “Ổng” ngưng mưa một cách trở trêu. Một chuyến hải hành vui vẻ tuy không kém phần phiêu lưu mạo hiểm cho đám “thanh niên” sắp già chúng tôi. Mọi người trong nhóm nói đùa rằng tôi câu được 1 con cá “trị giá” \$100 và anh Ấn Độ cũng được 1 con. Vui vẻ cả làng.

Trở về thủ đô chật chội, đi bộ ngắm phố xá, con người chán chê, chúng tôi nhận thấy hầu hết dân chúng đều ghét Mỹ vì ủng hộ Do Thái. Họ hỏi chúng tôi từ đâu đến, anh bạn trả lời từ Mỹ, họ giơ ngón tay cái chỉ xuống đất. Họ cố tình lơ đi, không biết rằng dân Palestine đang nhận thực phẩm và đồ dùng nhiều nhất từ Mỹ. Họ không muốn hiểu vì được nhồi nhét trong đầu từ bé là bất cứ thứ gì của Mỹ đều xấu. Tôi quá quen với cảnh này những ngày còn làm việc ở Trung Đông, nên bỏ đi, chẳng thêm để ý.

Một chuyện khá vui, có lẽ do dân Maldives thích ăn cà ri hay những gia vị nặng mùi, hoặc khí hậu nóng ẩm, nước ngọt mắc mớ nên họ ít tắm, thân thể họ đổ mồ hôi, bốc mùi nặng nề, nhất là giữa đám đông chen lấn khiến mấy cô trong nhóm chúng tôi phải “nín thở qua cầu”. Ra khỏi đám đông, thở cái phì một tiếng

rõ to, mấy cô than trời, hỏi tôi có ngửi mùi hôi nách của họ không. Tôi đáp gọn một tiếng “không”.

Cái xui và cũng là cái may của tôi là không ngửi được bất cứ mùi gì từ khi bị Covid đến nay đã 3 năm. Giữa đám đông, trong thang máy hay phòng vệ sinh, nếu có người thả một “trái bom hơi ngạt”, ai khổ sở thì khổ sở, riêng tôi vô sự, hoàn toàn miễn nhiễm. Bởi vậy, trong khi cả nhóm phải vận công phu nín thở, bế môn tỏa khí của Kim Dung tiên sinh, chỉ mình tôi vẫn ung dung, như “em chả biết gì”. Tôi chỉ việc cười khẩy và ngâm câu thơ của Đỗ Trung Quân: ai cũng “ngửi”, chỉ một người không “ngửi”, nên có một gã khờ, hiền lành đứng tỉnh bơ¹”.

1 Trích thơ Đỗ Trung Quân. Chút Tình Đầu: “Ai cũng cũng hiểu - chỉ một người không hiểu / Nên có một gã khờ ngóng nghịu đứng làm thơ”.

Chúng tôi thấy quá đủ phải chen chúc trong thành phố này và nôn nao chờ ngày bay ra giữa biển đến nơi khu thiên đường nghỉ dưỡng nổi tiếng của Maldives. Vào phút chót, chúng tôi được thông báo thay vì đến khu nghỉ dưỡng bằng thủy phi cơ, chúng tôi sẽ đáp một chuyến bay nhỏ, 2 động cơ cánh quạt, De Havilland, sản xuất tại Canada, chuyến bay khoảng 1 giờ rưỡi. Thật là tiếc vì chúng tôi chưa bao giờ được ngồi trên một chiếc thủy phi cơ để trải nghiệm cái cảm giác khi cất cánh và đáp xuống trên mặt nước có khác với trên đường băng bê tông ra sao.

Từ trên cao, vùng biển Ấn Độ Dương trải dài một màu xanh ngọc bích tưởng như vô tận, được tô điểm bởi nhiều hòn đảo to, nhỏ khác nhau. Nước biển xanh mát mắt, những bãi cát trắng mịn và cảnh sắc thiên nhiên tuyệt vời.

Với hơn 1000 hòn đảo, Maldives thu hút du khách từ khắp nơi trên thế giới bằng những “bungalows” trên mặt nước sang trọng, đẳng cấp 5 sao gồm những dịch vụ cao cấp: lặn biển diving, snorkeling, lướt ván, kayaking, và đi thuyền buồm câu cá đêm, thậm chí bơi chung với cá mập.

Máy bay đáp xuống một phi trường nhỏ xíu, tôi đoán đường băng dài khoảng 5000 feet, chỉ vừa cho những loại máy bay nhỏ lên xuống. Không khí tháng Năm nóng và ẩm ướt. Chúng tôi ai nấy đổ mồ hôi hột. Khu nghỉ dưỡng đưa mấy chiếc golf-carts chạy điện ra đón và đưa chúng tôi về nhận phòng cách đó chừng 3 phút lái xe.

Một cảnh quan tuyệt vời với những hàng cây xanh mát làm dịu đi cái nóng mùa Hè. Xe chạy dưới những hàng cây

rợp bóng mát đưa chúng tôi vào thiên đường biển xanh. Thủ tục nhận phòng rất nhanh, gọn, và chuyên nghiệp. Nhân viên đồng phục rất lễ phép và lịch sự. Mỗi người diện một tờ giấy với chuyến bay đến và đi để nhân viên sắp xếp chuyến bay cho ngày về. Sau đó chiếc golf cart đưa chúng tôi chạy trên cầu ván gỗ dẫn đến những căn chòi nổi trên mặt biển của mình.

Chắc không cần tả nhiều về “túp lều” của mình, chỉ biết rằng nó được trang bị bằng những vật dụng đắt tiền và trang trí rất đẹp. Một dãy dài những căn chòi, mái lợp cỏ tranh, nằm ngay trên mặt nước biển, từ xa giống như những “mái tranh nghèo” nổi trên sóng nước. Trên sàn nhà, có một miếng kính nhìn xuyên xuống biển, có thể nhìn thấy cá bơi bên dưới. Tôi cho rằng không quá đáng khi nơi đây được đánh giá đứng nhất của thế

giới về khu nghỉ dưỡng và về cảnh quan tuyệt đẹp.

Nước biển trong suốt, cho phép du khách nhìn thấy đáy biển và các sinh vật dưới nước. Những rạn san hô đầy màu sắc và các loài cá nhiệt đới là điểm thu hút chính cho hoạt động lặn biển và snorkeling. Chẳng những đây là một địa điểm lý tưởng để tận hưởng một cuộc nghỉ hè sang trọng, thoải mái; nơi chốn này còn là chốn thần tiên, lãng mạn cho những người yêu nhau hay những đôi vợ chồng mới cưới đi tận hưởng tuần trăng mật.

Một đôi tình nhân, tay trong tay, dạo bước trên bãi cát, mắt nhìn về phía chân trời, nơi mặt trời đang dần chìm xuống, cảnh sắc đẹp như trong chuyện thần tiên. Tiếng sóng biển rì rào như một bản nhạc du dương, hòa với những lời

thì thâm ngọt ngào bên tai. Một khoảnh khắc tuyệt vời để con người có thể cảm nhận được sự bình yên và tình yêu ngọt ngào trong không gian bàng bạc bao la này.

Chúng tôi ngỡ ngàng trước bức tranh thiên nhiên có một không hai này. Khi nhiệt độ lắng dịu xuống, những cơn gió biển nhẹ nhẹ mơn man trên da thịt, trên cổ, trên mặt của mọi người. Hoàng hôn trên biển tuyệt đẹp với bầu trời màu cam, hồng, tím phản chiếu lên mặt biển một quang cảnh bình yên đầy màu sắc, và thơ mộng. Ai nấy tranh thủ thật nhanh để có kịp những bức hình lung linh sắc màu tuyệt vời. Tôi đã từng ngắm mặt trời lặn trên bờ biển, ở giữa sa mạc mênh mông toàn xương rồng, tôi đã thỏa mãn; nhưng lúc này, nhìn mặt trời dần xuống trên biển, xung quanh mình chỉ nước với nước, không phân biệt được

đâu là trời đâu là nước. Ánh sáng nhạt dần với những đám mây pha những gam sắc màu, tạo nên một ráng trời huyền ảo, nhẹ nhàng như thực như mơ không nơi nào có được.

Sân sau túp lều lý tưởng của chúng tôi ở cũng là ... biển nước mênh mông. Chúng tôi mang kính lặn để bơi, coi cá đủ màu sắc dưới biển, thật đẹp. Có thể xuống nước bất cứ lúc nào ngay nhà mình mà không cần phải đi đâu xa. Cứ bơi lội ngắm cá chán thì đổi qua Kayaking. Mang áo phao bơi thuyền cưỡi sóng ra khơi. Nói ra khơi cho oai, thật ra chúng tôi không đi quá xa để nếu có bị sóng cuốn đi, nhân viên có thể đưa ca nô ra kéo về. Muốn đi câu cá nửa đêm thì phải trả tiền, có tàu với thủy thủ đoàn đưa bạn đi ra xa, hưởng cái thú câu cá đêm.

Có một môn thuộc loại cảm giác mạnh, phải có trái tim bằng thép mới dám đi: bơi lội cùng cá Mập. Môn này cũng phải trả tiền. Chúng tôi ai nấy còn ham sống, chưa muốn xuống làm bạn với vua Thủy Tề nên không ai dám đi. Những buổi chiều đi bộ trên cầu ván, chúng tôi thỉnh thoảng thấy vài con cá Mập bơi ngay dưới chân cầu và ngay sau sân nhà. Nhân viên quả quyết chưa có ai bị xơi tái hay làm món Sushi cho cá Mập bao giờ, xin quý khách đừng lo. Có lẽ vì coi phim “Jaw” của Hollywood nhiều quá nên ai nấy vẫn cứ lo, vẫn còn muốn bơi lội vẫy vùng với đầy đủ chân tay.

Một hôm, tôi mãi đeo kính lặn, bơi ngắm cá, nên không để ý nhìn hai bên. Tới hồi quay qua bên trái, giật mình thấy một chú cá Mập nhỏ bơi cách mình chừng hơn 10 feet, tôi hơi lạnh cảng một chút vì nghĩ thế nào cũng có cá mẹ lớn

vỏn đầu đây. Bụng bảo dạ chắc không sao vì ở đây chưa bao giờ xảy ra “sự cố”, nên vẫn yên tâm vẫy vùng thêm một hồi mà chẳng thấy tăm hơi cô em Mập của mình ở đâu. Bơi một hồi rồi cũng quen và không sợ nữa.

Vấn đề ăn uống ở đây khá đa dạng với các loại món ăn đa quốc gia và vài món địa phương của Maldives. Vì khu du lịch này thuộc loại “inclusive”, giống như nhà hàng buffet; đầu bếp làm nhiều các món ăn khác nhau để du khách có thể nếm qua cho biết, còn không họ có thể thưởng thức các món ăn của xứ sở mình. Họ cũng có vài nhà hàng đặc biệt, bạn có thể trả tiền thêm, nhưng rất mắc, để hưởng thụ những món đặc sản mà mình thích, uống các loại rượu mạnh mà mình mê.

Trong tất cả các du khách từ các nước trên thế giới đến đây, họ đặc biệt chú ý săn sóc cho nhóm Việt Nam chúng tôi vì tiền tip hậu hĩ mà chúng tôi tặng sau mỗi bữa ăn. Các du khách khác không cho tip vì họ nghĩ buffet không đáng nhận tiền thưởng, nhưng chúng tôi quan niệm, đã đi chơi, hưởng thụ các tiện nghi cuộc sống, mình cũng nên rộng rãi một chút. Người phục vụ nào cũng vui vẻ hết mình phục vụ khi thấy nhóm chúng tôi từ xa đang đi bộ đến. Họ dành hẳn một bàn riêng đặc biệt để tiếp chúng tôi. Chỉ cần một ánh mắt nhìn, họ cũng đoán được chúng tôi cần gì. Người cho, vui, và người nhận càng vui hơn.

Sống 5 ngày trên một không gian thoáng đảng bao la, hít thở căng bùng phổi khí trời trong lành của đại dương, hưởng thụ những tiện nghi bậc nhất, chơi những môn thể thao dưới nước hợp

sức mình; chiều về ngắm hoàng hôn đầy màu sắc rực rỡ trên biển, ăn uống no say, quên đi bao muộn phiền vây bủa cuộc sống. Hãy sống đi bạn, hãy tận hưởng hương vị cuộc đời ban cho mình.

Nguyễn Văn Tới

(Hè 2024)

Tôi đi Nam Cực

15/02/2025

Chuyến hải hành của chúng tôi bắt đầu bằng câu chuyện tình yêu thương vô bờ bến của loài chim Cánh Cụt (Penguins). Ngày đó, tôi được coi một bộ phim tài liệu ngắn, gọn, nhưng chi tiết, tràn trề xúc động và thật ấm áp nói về loài chim có một không hai này. Tôi nuôi mộng một ngày không xa, sẽ thực hiện một chuyến hải hành để một lần được nhìn tận mắt loài chim dễ thương nhất địa cầu này. Và hôm nay, giấc mơ đã trở thành hiện thực.

Chúng tôi, nhóm 10 người bạn thân, thường hẹn gặp nhau với những chuyến đi du lịch khám phá dài ngày. Quỳnh-Thái là cặp vợ chồng trẻ nhất cũng vừa tròn 62 tuổi, nhanh nhẹn, tháo vác, ứng biến lẹ làng, xứng đáng với chức vụ trưởng đoàn. Thái là người lên kế hoạch từng chi tiết trong việc mua vé máy bay, đặt khách sạn, đi chơi ở đâu; Quỳnh, ngoài lanh lẹ trong việc tìm kiếm hướng dẫn viên địa phương, ăn uống đặc sản gì, còn là người có tài trả giá, sẵn sàng kéo cái giá từ trên trời rơi xuống đất mới thôi, đến thánh thần cũng phải chào thua, tiết kiệm cho cả đoàn rất nhiều tiền. Kế đến là vợ chồng tôi, Hòa-Tới, cặp vợ chồng Chi-Châu, cặp vợ chồng Ngôn-Bình, và cuối cùng là cặp vợ chồng Sinh-Lý. Xin quý bạn khoan cười vì cái tên đáng yêu, hấp dẫn, và cực kỳ dễ thương của cặp vợ chồng rất vui vẻ, hòa đồng, dễ mến này

tương xứng với cái tên cũng cực kỳ lôi cuốn, hấp dẫn, và tràn trề yêu thương. Chúng tôi vẫn thường cười đùa với nhau, chuyến đi chơi này mà thiếu “Sinh-Lý” thì chuyến đi sẽ nhạt nhẽo, kém phần thú vị bội phần.

Chuyến hải hành 18 ngày đi khám phá miền xa xôi, cô đơn, hẻo lánh và lạnh lẽo nhất địa cầu, nơi nhiệt độ trung bình -58 F, mùa Đông xuống đến -85 F, gió lạnh thổi ào ào đến 120 MPH và phần quan trọng nhất là đổ bộ lên hoang đảo đi ngắm chim Cánh Cụt rất gần bên mình, có người may mắn có thể sờ và vuốt ve bộ lông óng mượt, mềm như tơ của chúng. Chuyến đi được tóm gọn theo thứ tự như sau:

Hai ngày khám phá Bueonos Aires, thủ đô nước Cộng Hòa Argentina.

Rời cảng Buenos Aires.

Ba ngày lênh đènh trên sóng nước,
trực chỉ Nam Cực, Antartica.

Ghé bến Punta Arenas, Chile.

Bến Ushualia, bến cảng cuối cùng
của Argentina và thế giới.

Trực chỉ vùng băng đảo Nam Cực,
Antartica. Du hành 4 ngày dọc theo các
đảo băng sơn phủ đầy tuyết trắng, ngắm
nhìn các chú chim Cánh Cụt, Penguins
và các loại sinh vật hoang dã khác.

Lênh đènh trên biển.

Bến Stanley, đảo Falkland, thuộc
lãnh thổ Anh quốc. Coi tận nơi hang và
nơi sinh sống chim Cánh Cụt Magellanic
Penguins.

Hai ngày lênh đènh sóng nước.

Bến Montevideo, Uruguay.

Chuyến hải trình kết thúc, trở về Buenos Aires.

Câu chuyện ngày nay kể về một chuyện ngày xưa, một ngày của thuở hồng hoang loài người; hằng triệu năm trước, khi một mảnh đất trên địa cầu, sau cơn địa chấn, tách ra và trôi dạt về phương Nam, ngày càng xa thẳm và nó trôi đến phía cực Nam của trái đất, dừng lại một nơi chốn tận cùng, rồi một biên giới được dựng lên bởi bức tường Băng Tuyết vĩnh viễn. Trên mảnh đất xa xôi, ngàn năm cô đơn ấy, một loài chim Cánh Cụt ríu rít sống bên nhau, yêu thương che chở nhau cho đến chết vì nhau.



Chim Cánh Cụt là một loại chim quý hiếm được bảo tồn, bảo vệ rất đặc biệt và nghiêm ngặt. Chúng có cánh mà không biết bay. Chúng đi bộ bì bạch, cả thân hình nghiêng ngả theo từng bước chân, khi mệt mỏi, chúng sẽ nằm dài bằng cái bụng to tròn trắng muốt trên băng tuyết, trượt đi bằng đôi cánh cụt và đôi

chân ngắn cùn cớn của chúng. Nhờ bộ lông không thấm nước nên cở thể chúng không bị lạnh khi chạm với băng tuyết.

Trên trái địa cầu, có nhiều vùng đất rất khó đi đến, con người vẫn đặt chân đến; nhưng vùng đất khó sống nhất là vùng Nam Cực, nơi nhiệt độ trung bình -58 F, nơi những cơn gió lạnh cắt da thổi mạnh nhất đến 120 MPH, nên vùng đất này trở thành nơi đấu tranh sinh tồn khắc nghiệt nhất cho bất cứ động vật nào. Nơi đây lại là nơi các loại chim Cánh Cụt chọn làm quê hương, dù cho điều kiện sinh tồn cực kỳ khó khăn, chúng vẫn từ chối không bao giờ muốn lìa xa nơi chôn nhau cắt rốn mà tổ tiên chúng đã muôn đời gắn bó.

Mỗi năm, vào khoảng cùng thời gian, chúng rời xa vùng biển nước, nơi chúng săn cá, ăn uống, và chơi đùa, để

cùng nhau đi kiếm một vùng đất yên ổn hơn, chúng đi kiếm bạn tình, chúng yêu nhau và ríu rít sống bên nhau trong những ngày thần tiên ấy.

Đến một ngày, khi mặt trời bắt đầu đi ngủ sớm, ngày ngắn và đêm dài hơn, những cơn gió rét buốt tháng Năm đang dần đến, báo hiệu mùa Đông tới gần; chúng lại cùng nhau đi kiếm một vùng đất xa hơn trong lục địa, chúng tìm kiếm phương hướng theo bản năng, cùng nhau lầm lũi bước đi không ngừng nghỉ trong đêm tăm tối. Đến nơi, chúng nghỉ ngơi và những mầm sống bắt đầu nảy nở trong cơ thể các con chim cái. Mỗi con chim cái đẻ được một trứng và trao trứng cho chim đực ấp ủ chờ ngày chào đời của những chú chim nhỏ tương lai.

Trên mênh mông tuyết trắng xóa một màu cô đơn lạnh lẽ, chúng quần tụ

lại với nhau thành một vòng tròn chặt chẽ để sưởi ấm nhau mặc cho phong ba bão tuyết bủa vây cả 3 tháng ròng rã mà không hề có một chút thức ăn nào. Bên ngoài, gió lạnh vẫn thổi như những mũi dao lạnh cắt da, cơ thể tròn trịa càng áp chặt với nhau, những cặp mắt tròn xoe ánh lên sự dịu dàng, yêu thương, đầu cúi xuống, dụi mỏ vào nhau, truyền hơi ấm cho nhau và che chở lẫn nhau.

Các con chim đực vẫn kiên trì đứng vòng ngoài, lấy thân hình run rẩy của mình làm bức tường thành vững chãi che cho cả bầy. Các chú chim non ra đời nhờ chim cha tận tụy, trông nom, bảo vệ, sưởi ấm; đây cũng là lúc chim mẹ đang kiệt sức sau khi sinh nở, chúng phải trở lại con đường chúng đã đi qua, tìm về lại biển khơi để săn mồi, đem về mớm lại cho bầy con. Chim cha ở lại, tiếp tục sưởi ấm cho bầy con thơ.

Sau đoạn đường dài gần trăm dặm, bầy chim mẹ trở về, cất cao tiếng kêu gọi bầy, các con chim cha vui mừng đáp lại; chúng nhận ra nhau qua những tần số đặc biệt. Cuộc trùng phùng vui mừng, ngắn ngủi, chim cha âu yếm trao lại đứa con độc nhất cho chim mẹ để mớm mồi cho chim con. Chim cha cũng đang kiệt sức vì không có chút thức ăn gì trong bụng đã hơn 3 tháng, thân thể chúng gầy đi phân nửa, chúng bắt đầu chuyển trở về đây gian nan, nguy hiểm, nơi chúng đã bỏ đi; chúng lao xuống biển tìm thức ăn để sống còn và mang về cho bầy con. Có những con kiệt sức, nằm lại vĩnh viễn dọc đường, mãi mãi không bao giờ thức dậy.

Khi no nê, bầy chim cha rộn ràng lo trở về trong đất liền tìm lại gia đình đã bỏ lại sau lưng. Gia đình tiếp tục vui vầy chung sống bên nhau cho đến khi những

tia nắng đầu tiên của tháng 11 sưởi ấm nơi chốn chúng đã được sinh ra. Chúng chờ đợi để mùa đông dần biến mất, cho gió đông ngừng thổi, và cho băng giá bớt khắc nghiệt. Bầy chim cha, chim mẹ vui mừng chia sẻ những miếng thức ăn cuối cùng trong cổ họng cho bầy con thân yêu của mình và tập cho chúng quen dần với cuộc sống mới. Khi các chú chim con cứng cáp, cả bầy lại bắt đầu chuyển di cư hằng năm tìm về nơi nguồn thức ăn phong phú, sẵn có mà thiên nhiên ban tặng cho mình. Cứ như thế, cái chu kỳ đời sống của loài chim Cánh Cụt cứ lập đi lập lại không ngừng từ hằng triệu năm trước cho đến bây giờ vẫn không bao giờ thay đổi.

Đó cũng là lúc chúng tôi đáp chuyến tàu đến vùng đất huyền thoại Nam Cực này. Đang mùa đông ở Bắc Mỹ, chúng tôi bay đến Argentina đang là mùa hè, khí

hậu ẩm áp, dễ chịu nên ai nấy cứ phong phanh quần sọc, áo ngắn tay. Càng đi về phía Nam, chúng tôi lại mặc áo dày hơn một lớp.

Con tàu vượt qua eo biển Magellan nơi Thái Bình Dương và Đại Tây Dương giao nhau. Càng đi về phía Nam, bình minh lên sớm và hoàng hôn càng xuống trễ hơn: buổi sáng mới 04:00 giờ trời đã sáng tỏ và mặt trời chỉ đi ngủ lúc 22:45 tối. Ngày dài hơn, cho chúng tôi thêm thời gian chiêm ngưỡng kỳ công của tạo hóa. Những cảnh sắc độc nhất chỉ có ở vùng biển Nam Cực. Thời tiết bắt đầu mang hơi hám lạnh lẽo vùng Nam Cực. Trời thấp dần với những áng mây xám giăng ngang tầm nhìn.

Là một loại động vật không được trang bị bất cứ vũ khí nào để chống lại các loài vật mạnh hơn, chúng chọn sống

ở một nơi cô quạnh, lạnh giá nhất trên địa cầu, nơi ít sinh vật nào có thể chịu đựng được cái lạnh âm độ và những cơn gió gào rít, rét cắt da. Các loài săn mồi khác không thể chịu được cái lạnh khắc nghiệt nhất nơi đây nên chim Cánh Cụt sẽ được an toàn hơn để xây dựng tổ uyên ương và một cộng đồng riêng của chúng.

Ngược lại với cái vẻ bề ngoài yếu đuối hiền lành, loài chim Cánh Cụt có một ý chí và bản năng thích nghi sống mãnh liệt trong thiên nhiên khắc nghiệt nhất hành tinh này. Dù vụng về trên băng tuyết, chúng lại là loại chim lặn dưới nước cừ khôi khi phải đối diện với cá Voi hay Hải Cẩu đang săn đuổi chúng. Chúng có thể lặn sâu đến 170 feet và nín thở đến 15 phút.

Cứ như vậy, chúng tôi lần lượt ghé lên vài băng đảo với các điều kiện sinh

sống, khí hậu, địa hình và các loại chim Cánh Cụt khác nhau; chúng tôi càng hiểu thêm về loài chim đặc biệt, có một không hai này và càng yêu chúng hơn.

Chiếc du thuyền chạy rất chậm dọc theo những triền núi tuyết phủ quanh năm hoặc những gềnh đá hiểm trở không thể đổ bộ lên được, cho chúng tôi có dịp quan sát từ xa những “bộ tộc” chim Cánh Cụt khác nhau. Chúng thường đứng im sát vào nhau, vài đôi bạn tình cọ mỏ và âu yếm nhau trong lúc một bầy “thanh niên” ồn ào đùa giỡn, hết rượt nhau trên bờ, chúng lại lao xuống nước bơi lội, kêu réo nhau chiu chít.

Lúc ghé bến Punta Arenas, Chile và bến Ushuaia, Argentina. Trên tàu rao bán những chuyến đi dã ngoại ngắm chim Cánh Cụt, vé \$425 một người, vẫn có người chấp nhận cái giá cao ngất

ngưỡng đó để thỏa mãn niềm ước ao được đến gần các chú “lùn” có cánh mà không biết bay này. Ai nấy háo hức chen nhau xuống tàu.

Vốn là con cháu của bác “Hiên-Tạ” (Hà -Tiện), chúng tôi đợi khi đặt chân lên đất liền, mới lân la đi kiếm những hướng dẫn viên địa phương để kỳ kèo trả giá, mong kiếm được giá hời. Nhưng kỳ này, trời cao lại phụ kẻ “lòng gian” như chúng tôi. Đón Uber đến bến phà mất 4,900 Pesos, khoảng gần \$5, không còn vé nào sót lại cho chúng tôi, họ chỉ chấp nhận vé đặt trước trên mạng. Nếu mua được vé chính thức chỉ 150,000 Pesos, khoảng \$150/một người. Tôi biết chắc tàu cruise đã đồng lòng, “ăn rơ” cùng chính quyền địa phương, không cho bán vé ngày con tàu cập bến, để họ có thể bán vé giá cao ngất ngưỡng chuyển thực địa cho khách trên tàu.

Thất bại toàn tập ở cả hai bến cảng, đám con Rồng cháu Tiên không được ngắm nhìn chim Cánh Cụt, lên núi cao không được mà đi xuống biển cũng không xong, đành phải đi vòng vòng nhìn quê hương của chúng vậy. An ủi một điều cho đám con bà Âu Cơ, lại thêm “tư duy” sáng tạo của những năm buôn bán chợ trời, Quỳnh trả giá với đám con buôn ngay bến tàu, chúng tôi chỉ phải trả \$35/một người, thay cho giá ban đầu bị hét từ \$120/một người. Một nhóm 8 người khách nói tiếng Tây Ban Nha, phải trả \$50/một người, họ hỏi chúng tôi phải trả bao nhiêu; không muốn làm đau lòng họ, tôi trả lời rằng các ông bà đã trả một giá khá là cao hơn chúng tôi.

Ngồi trên xe buýt đi coi các thắng cảnh và công viên quốc gia của hai nước này, chúng tôi không mấy thích thú với những loại động vật hoang dã nơi đây

như chim Đà Điểu, các loại Diều Hâu, chim Ưng, hay Đại Bàng. Chúng không có những bộ lông màu sắc đẹp đẽ như loài chim ở Bắc Mỹ, quê hương chúng ta. Thời tiết nơi đây nghiệt ngã, mùa hè ngắn mà mùa đông thì dài, lương thực hiếm hoi, các loài chim tìm cách sống sót đã là may mắn, nói chi đến làm đẹp.

Còn tàu tiếp tục lướt đi êm ả trong cảnh trời bao la, nắng đẹp, mây cao, trời xanh biếc, dưới nước, vài con Cá Voi khổng lồ bơi dọc theo tàu, thỉnh thoảng lộn nhào, vươn cái đuôi tuyệt đẹp của chúng lên cao trên mặt nước, rồi lại biến mất vào nước biển xanh màu ngọc bích. Tiếc rằng chúng bơi hơi xa nên ai có ống dòm mới có thể coi rõ được. Chúng tôi chưa thấy một con cá Heo (dolphins) nào, hình như chúng không có hoặc không thích hợp với nhiệt độ nơi đây, tuy mùa Hè nhưng nhiệt độ khoảng 32-35 F.

Chiều ngày thứ 7 của chuyến hải hành, sau khi rời bến Ushuaia, con tàu trên đường đến bán đảo Nam Cực, Antartica Peninsula, mọi người trên tàu đều mong muốn con tàu xả hết tốc lực, chạy cho nhanh đến nơi cho mau. Đây là điểm đến quan trọng nhất của chuyến đi mà ai nấy đang mong đợi. Con tàu tăng tốc độ lên 55 hải lý một giờ. Biển bắt đầu nổi sóng, gió mạnh, con tàu lắc lư, chao đảo, nhồi lên nhồi xuống, một số hành khách say sóng, phải vịn tay nắm trên tường khi di chuyển. Nhóm chúng tôi có anh Bình và bà xã tôi bị say, đi đứng không vững, chỉ chực “cho cá ăn chề”. Số còn lại, tuy không say nhưng đi đứng nghiêng ngả, y như đang khiêu vũ điệu Tango Argentina. Đã vậy, trên tàu, họ còn bày ra trò chơi Spin To Win, như chơi quay xổ số; họ mời chơi, tôi nói với họ “I am spinning myself right now”. Cả đám toét miệng lên cười tới mang tai.

Biển tiếp tục động mạnh, sóng dâng cao, cả đêm thân tàu vặn mình, con tàu chao đảo không ngừng; trong phòng ngủ, tôi có thể nghe tiếng căn phòng vặn mình nghe kéo kẹt. Nằm ngủ mà tưởng chừng đang nằm vồng đong đưa trong những buổi chiều vàng nhạt nắng ở vườn quê. Người không say thì thấy hay hay, còn người say thì thấy như mình đang bay.

Qua một đêm chuyển mình, thay hình đổi dạng, sáng hôm sau, biển mềm mại, lặng im ngoan ngoãn như những ngày trước đây. Chúng tôi chính thức đi vào vùng cực Nam của trái đất. Trời-Biển gần nhau hơn, mây xám giăng ngang lưng trời. Điểm nối giữa trời biển là những dãy núi phủ đầy tuyết trắng nằm gần kề nhau nhưng không liên nhau. Càng tiến về phía Nam, chúng tôi càng đến gần bán đảo Nam Cực.



Magellanic penguins



Ảnh: Tác giả chụp

Sau mấy ngày lênh đênh, con tàu giảm tốc độ, chạy len lỏi rất chậm giữa

các tảng băng sơn đang lững lờ trôi qua hai bên hông tàu. Chúng tôi có thể cảm nhận được cái lạnh từ những núi băng và cả những tảng băng vỡ ra từ nhiều con sông băng. Thỉnh thoảng vài chú chim Cánh Cụt có máu phiêu lưu, đang bơi lội, bám vào các tảng băng trôi, để giấc mộng giang hồ của chúng được dịp dọc ngang đây đó.

Tàu cập bến cho chúng tôi lặn lội đi vào coi các tổ chim Cánh Cụt, đến thật gần quan sát cuộc sống của chúng. Chúng đi lại bằng những bước chân lạch bạch rất đáng yêu, với thân hình tròn trịa nghiêng qua lắc lại, đôi cánh cụt vẫy nhẹ giữ thăng bằng, và đôi mắt tròn xoe, đen láy, hiền lành pha chút vẻ tinh nghịch, nhìn chúng tôi với vẻ ngạc nhiên và tò mò. Loài chim Cánh Cụt mang tên Emperor Penguins là loại đẹp và tiêu biểu nhất của vùng này vì chúng cao đến

3 ft. , đầu và lưng đen tuyền, hai bên má và cổ màu cam, ngực trắng tinh hài hòa một sắc màu sắc rực rỡ.

Bây giờ, đang giữa mùa Hè Nam Cực, băng đã và đang tan dần, một vài tảng băng khổng lồ trôi nổi giữa những hàng ngàn tảng băng to nhỏ, bập bênh, nhẹ trôi. Những con sóng nhỏ chạm vào chân các tảng băng trôi tung bọt trắng xóa, rồi chúng nhẹ nhàng, mơn man, vỗ về những giấc mơ tang bồng của các tảng băng lạc loài đang vỡ dần, rụng rời, tách rời ra khỏi vòng tay yêu thương của cha mẹ chúng. Cứ như thế, chúng tỏa ra khắp nơi, làm một chuyến viễn du không bờ bến, không nơi đến, để rồi tan chảy dần vào đại dương mênh mông.



Ảnh tác giả chụp.

Những khối sông băng màu xanh ngọc bích pha lẫn màu trắng của tinh khôi đã tồn tại nơi này hàng triệu năm. Biết bao nhiêu lớp tuyết rơi nằm đè lên nhau, áp suất bầu khí quyển nén chúng dính chặt với nhau tạo nên những bức tranh hùng vĩ, thiên nhiên. Nơi này, chúng tôi thấy được hàng ngàn, hàng vạn chim Cánh Cụt ở một khoảng cách rất gần

và ngửi được mùi phân tanh nồng của chúng. Hàng ngàn con đứng tụm lại với nhau, vui đùa, cãi lộn, dường như chúng đang bàn tán về “con vật” khổng lồ, trên đó rất nhiều “sinh vật” đang khoác lên mình đủ mọi thứ quần áo màu sắc rực rỡ với ống dòm, máy hình, và Iphone, cũng đang quay phim và bàn tán và về chúng.

Một vài con chim Cánh Cụt tách đoàn và di chuyển dần về phía bờ biển, những chú chim này có vẻ trẻ trung, nhanh nhẹn, gan dạ và năng động, chúng muốn tiến gần hơn để coi cho rõ đám sinh vật đang đứng trên con vật khổng lồ này là ai. Một nhóm nhỏ hơn chột vọt lên phía trước, một con không còn kiên nhẫn, bỗng lao cả thân hình ra phía trước, rơi phịch xuống trên mặt băng và trườn thật nhanh bằng đôi cánh cụt, lao nhanh xuống biển, các con khác cũng bắt chước, cả đám theo nhau nhảy ùm

xuống nước. Chúng bơi xa xa và thỉnh thoảng trời đầu lên ngó dáo dác có vẻ đề phòng. Trên bờ, tuy đứng im, nhưng cha mẹ chúng vẫn thỉnh thoảng dõi mắt trông theo mấy đứa cứng đầu không nghe lời, thỉnh thoảng lại phát lên tiếng kêu to như nhẩn nhủ hãy coi chừng bọn “con người” chỉ biết đi bằng hai chân xa xa đằng kia.

Đến đảo Falkland, địa hình thay đổi khác hẳn với các vùng đảo khác, nơi đây, chúng tôi phải khổ cực bước trong lớp cát lún sâu, len lỏi giữa những bụi cỏ Tussac xơ xác, thưa thớt vì gió lạnh và cát bay. Ai nấy phải mang khẩu trang và kính râm mà vẫn bị cát thổi vào mặt buốt rát. Chúng tôi càng thương các chú chim Magellanic Penguins hơn, chúng đứng im lặng cả ngày, thỉnh thoảng lại cọ mỏ vào nhau, phát ra những tiếng riu rít nho nhỏ, chúng cứ đứng không nhúc

nhích như vậy, mặc cho gió cát thổi rào rạt, lạnh buốt mà khuôn mặt chúng vẫn ánh lên nét hiền hòa nhẫn nại, pha chút ngơ ngác và đơn sơ.

Một buổi, thức dậy sớm, con tàu vẫn lặng lẽ trôi thật nhẹ trong sương mù, quay mũi về hướng đất liền, khi mọi người còn say ngủ, tôi lên mũi tàu, tầng 18, nơi cao nhất của con tàu, đứng lặng nhìn vào khoảng trống mênh mông bao la biển rộng, tôi chợt nghe được âm thanh của sự im lặng quanh tôi và nghe rất rõ nhịp đập của trái tim mình. Trong sâu thẳm của không gian tuyệt mỹ, chỉ nơi này, con người mới cảm nhận được sự ngưng đọng của thời gian. Cứ thế, tôi để tôi bập bênh trôi đi trong khoảng không gian nửa thực nửa mơ đó.

Rồi trời dần sáng, một màu trắng mờ ảo của sương mù, lãnh đăng như

chốn thần tiên, cảnh vật như thực như mơ, như đang nắm ghì lại vòng quay của trái đất. Tôi vẫn đứng im lặng nhìn cuộc giao hoan êm đềm của đất trời và biển khơi; mây trời mềm mại ôm ấp, len lỏi vào các lối ngoằn ngoèo khe núi, vuốt ve từng đường cong nét lượn trên thân thể mạnh mẽ đầy sức sống của các băng sơn. Mặt trời bắt đầu e ấp những tia sáng yếu ớt phía sau núi, con sông băng vĩnh viễn trước mặt chia thành hai nhánh song song đổ xuống triền đồi, chạy đến sát bờ biển. Tôi lặng lẽ thu những hình ảnh đó vào sâu trong tâm khảm mình.

Qua những gì mắt thấy, tai nghe về loài chim Cánh Cụt, chuyến đi miền cực Nam của trái đất để lại trong tôi sự ngưỡng mộ, cảm phục trước tình yêu thương gia đình vô bờ bến và sự kiên cường bền bỉ trước thiên nhiên khắc nghiệt của chim Cánh Cụt, tôi lại càng trân trọng hơn

tình yêu thương trong cuộc sống của chính mình, cũng như cảm nhận được sự gắn kết giữa con người và thiên nhiên. Nhưng các bạn ơi, khi nhóm chúng tôi rời chiếc du thuyền, đặt chân trở lại trên đất liền, ai nấy đều bước đi với dáng dấp cũng lạch bạch, nghiêng qua nghiêng lại như các chú chim Cánh Cụt vì ăn, ngủ nhiều, và lên cân quá nhanh.

NGUYỄN VĂN TỚI

